UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79 /HD-SNV	*Bắc Giang , ngày 29 tháng 03 năm 2021*

HƯỚNG DẪN
Nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Thông tư số 1/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung liên quan đến Nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV (ĐBQH) và đại biểu HĐND các cấp (ĐBHĐND) như sau:

I. DANH SÁCH CỬ TRI

1. Lập danh sách cử tri:

Thực hiện theo quy định tại Điều 29, 30, 31, 32, 33 và Điều 34 Luật bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015, theo đó có một số nội dung chính như sau:

a) Nguyên tắc lập danh sách cử tri: thực hiện theo Điều 29 Luật bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND (Luật bầu cử). Tại Khoản 2, khoản 3, Điều 29 Luật bầu cử đã được HĐBC quốc gia hướng dẫn ở cuộc bầu cử lần trước tại Công văn số 118/VPHĐBCQG ngày 03/3/2016 như sau:

" Khoản 2, Điều 29 của Luật bầu cử quy định: "*Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú*". Do đó, về nguyên tắc, UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cử tri ở địa phương về việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu. Các cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình thường trú trừ trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu nơi khác thì cần thông báo lại để UBND cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương. Trong quá trình lập danh sách cử tri, UBND cấp xã chỉ ghi vào danh sách cử tri những cử tri đang đăng ký tạm trú ở địa phương mình nếu cử tri đó thể hiện rõ nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu nơi mình tạm trú (*có thể bằng văn bản hoặc bằng lời nói với người có trách nhiệm, ví dụ như trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của UBND cấp xã*...) Để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tránh gây phiền hà cho cử tri trong việc thực hiện quyền bầu cử, đề nghị UBND cấp xã không yêu cầu cử tri phải xuất trình thêm các loại giấy tờ mà Luật bầu cử không quy định.

Sau khi danh sách cử tri đã được lập và công bố, việc thay đổi, bổ sung danh sách cử tri được thực hiện theo quy định của Luật và văn bản quy định về các mẫu văn bản sử dụng trong bầu cử của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Tương tự như vậy, trường hợp công dân Việt Nam từ nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, nếu chưa được ghi tên vào danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu nào thì đều có thể đến UBND cấp xã nơi mình đăng ký thường trú

hoặc tạm trú, xuất trình hộ chiếu để được ghi tên vào danh sách cử tri tùy theo nguyện vọng của bản thân.

Trừ trường hợp Luật có quy định khác, về nguyên tắc, tất cả các cử tri có tên trong danh sách cử tri đều được tham gia bỏ phiếu bầu ĐBQH, ĐBHĐND ở cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Do đó, đối với cử tri là người đăng ký tạm trú ở địa phương, chỉ các cử tri có thời gian tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng mới không được tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã tại nơi tạm trú theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật bầu cử; cử tri khác được tham gia bỏ phiếu bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND ở cả ba cấp như cử tri là người đăng ký thường trú ở địa phương.

- Trường hợp cử tri là Công an xã hoặc cán bộ, công chức, viên chức công tác, làm việc tại đơn vị hành chính khác với nơi mình đăng ký thường trú thì việc lập danh sách cử tri được thực hiện theo Công số 109/VPHĐBCQG-PL ngày 25/3/2021 của HĐBCQG như sau:

+ Trường hợp cử tri đang cư trú tại nơi đăng ký thường trú thì được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký thường trú để tham bầu ĐBQH và ĐBHĐND ở tất cả các cấp.

+ Trường hợp cử tri đã đăng ký tạm trú tại nơi đang công tác, làm việc khác nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì có thể đăng ký ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi tạm trú để thuận tiện cho việc tham gia bỏ phiếu. Nếu thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng thì được tham gia bầu ĐBQH, ĐBHĐND cấp tỉnh, cấp huyện nơi mình đang tạm trú. Nếu thời gian đăng ký tạm trú từ đủ 12 tháng trở lên thì được tham gia bầu ĐBQH, ĐBHĐND ở tất cả các cấp như đối với người thường trú.

b) Những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri thực hiện theo Điều 30 Luật bầu cử;

c) Thẩm quyền lập danh sách cử tri thực hiện theo Điều 31 Luật bầu cử, theo đó:

- Danh sách cử tri do UBND cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu;

- Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân, chuyển cho UBND cấp xã để Chủ tịch UBND cấp xã ký, đóng dấu vào danh sách cử tri. Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Khi cấp giấy chứng nhận, chỉ huy đơn vị phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân bên cạnh tên người đó cụm từ "Bỏ phiếu ở nơi cư trú".

d) Thẻ cử tri: Thẻ cử tri phải được quản lý chặt chẽ và bảo quản đến khi cấp phát, không được ký tên, đóng dấu lưu không vào Thẻ cử tri.

Các nội dung trong thẻ cử tri phải được viết đầy đủ, rõ ràng không được viết tắt, phải do Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức ghi thẻ và ký tên (*ghi rõ họ tên*), đóng dấu của UBND cấp xã và theo mẫu quy định (*Mẫu số 11/HĐBC kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG*).

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng (*theo khoản 3 Điều 11 Luật bầu cử*) thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ

chức việc ghi thẻ cử tri (*kể cả cử tri là quân nhân trong đơn vị vũ trang*) và chuyển cho UBND cấp xã để Chủ tịch UBND cấp xã ký, đóng dấu vào Thẻ cử tri.

đ) Một số điểm lưu ý: UBND cấp xã khi lập xong Danh sách cử tri phải ban hành thông báo về việc niêm yết danh sách cử tri, công bố rộng rãi để nhân dân biết, đồng thời để cơ quan lập danh sách cử tri có căn cứ tính thời gian tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của cử tri về danh sách cử tri. Để đảm bảo tính pháp lý của Danh sách cử tri; Danh sách cử tri có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai và phải được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã ký vào từng trang;

*** Cách tính tuổi**: thực hiện theo Điều 2 Luật bầu cử, theo đó:

+ Tuổi để thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân được tính từ ngày, tháng, năm sinh của công dân được ghi nhận trong giấy khai sinh đến ngày bầu cử (23/5/2021). Trường hợp không có giấy khai sinh thì căn cứ vào Sổ hộ khẩu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước.

+ Những người đủ 18 tuổi trở lên gồm những người sinh từ ngày 23/5/2003 (dương lịch) trở về trước; những người sinh từ tháng 05/2003 (dương lịch) trở về trước (*đối với trường hợp không xác định được ngày sinh thì tính ngày 01 của tháng sinh*); những người sinh từ năm 2003(dương lịch) trở về trước (*đối với trường hợp không xác định được ngày sinh và tháng sinh thì tính ngày 01 tháng 01 của năm sinh đó*);

* **Lập danh sách cử tri**:

+ Danh sách cử tri lập theo Mẫu số 33/HĐBC (*ban hành theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐBCQG*);

+ Khi lập danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu, UBND cấp xã cần chú ý có 03 đối tượng cử tri:

+ Cử tri được tham gia bầu 4 cấp: ĐBQH, ĐBHĐND tỉnh, ĐBHĐND cấp huyện, ĐBHĐND cấp xã, gồm: Cử tri đăng ký thường trú, cử tri tạm trú từ đủ 12 tháng trở lên tại xã, phường, thị trấn nơi lập danh sách cử tri;

+ Cử tri được tham gia bầu 3 cấp: ĐBQH, ĐBHĐND tỉnh, ĐBHĐND cấp huyện, gồm: Cử tri tạm trú chưa đủ 12 tháng, quân nhân;

+ Cử tri tham gia bầu 2 cấp: ĐBQH, ĐBHĐND tỉnh, gồm: Cử tri là người đang tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; cử tri có giấy giới thiệu đi bỏ phiếu nơi khác theo quy định tại Điều 34 Luật bầu cử.

***** Công an cấp huyện lập danh sách cử tri và bỏ phiếu tại đơn vị hành chính cấp xã nơi đơn vị đóng quân; Công an tỉnh thực hiện theo quy định Luật bầu cử.

2. Niêm yết danh sách cử tri, khiếu nại về danh sách cử tri: Thực hiện theo Điều 32, 33 Luật bầu cử, theo đó:

- Chậm nhất là ngày 13/04/2021 (*40 ngày trước ngày bầu cử*), cơ quan lập danh sách cử tri phải niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để cử tri kiểm tra, phát hiện sai sót. Phải có sổ để cử tri ghi ý kiến góp ý, kiến nghị về danh sách cử tri.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Cơ quan lập danh sách cử tri phải ghi vào sổ những khiếu nại đó. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết trong thời hạn năm ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Trước ngày bầu cử cần rà soát lại Danh sách cử tri, nắm chắc số cử tri có mặt tại địa phương trong ngày bầu cử để làm cơ sở tính tỷ lệ số cử tri đi bỏ phiếu.

II. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

1. Việc thành lập Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử

- Việc thành lập, cơ cấu, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử thực hiện theo quy định tại các Điều 21, 22, 23, 24, 26, 27 và Điều 28 Luật bầu cử.

- Đối với đơn vị bầu cử ĐBHĐND cấp xã chỉ có một khu vực bỏ phiếu thì vẫn thành lập Ban bầu cử và Tổ bầu cử riêng; thành viên Ban bầu cử có thể tham gia làm thành viên Tổ bầu cử.

2. Việc thành lập Tổ bầu cử

+ *Thời gian thành lập*: Chậm nhất là 50 ngày trước ngày bầu cử (*ngày 03/4/2021*), thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp.

+ *Thẩm quyền thành lập, số lượng, thành phần Tổ bầu cử*:

- UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử. Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Uỷ viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

- Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử có từ 05 đến 09 thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó. Trong trường hợp một đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì chỉ huy đơn vị trao đổi với UBND cấp huyện nơi đóng quân đề nghị chỉ định UBND một trong các đơn vị hành chính cấp xã phối hợp thực hiện việc lập danh sách cử tri, phát thẻ cho cử tri tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

- Trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND xã, phường, thị trấn sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban thường trực UBMTTQVN cùng cấp và Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Uỷ viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện Chỉ huy đơn vị, đại diện quân nhân.

+ *Một số điểm lưu ý*

- Khi thành lập các Tổ bầu cử, cơ quan có thẩm quyền thành lập lựa chọn người có năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được quần chúng tín nhiệm,

hiểu biết pháp luật, có kinh nghiệm công tác bầu cử tham gia; lựa chọn cán bộ, công chức cấp xã, viên chức đang công tác tại các trường học trên địa bàn xã. Trường hợp thành viên tổ chức phụ trách bầu cử bị chết, bị kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc vì lý do khác dẫn đến khuyết thành viên tổ chức phụ trách bầu cử thì căn cứ tình hình cụ thể của mỗi địa phương, UBND sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực UBMTTQVN cùng cấp quyết định thay đổi, bổ sung thành viên tổ chức phụ trách bầu cử ở cấp mình trước ngày bầu cử.

- Đối với đơn vị bầu cử ĐBHĐND cấp xã chỉ có một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban thường trực UBMTTQVN cùng cấp đã quyết định thành lập Ban bầu cử ĐBHĐND cấp xã; thành lập Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên (*thành viên của Ban bầu cử tham gia Tổ bầu cử*). Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử thì đóng dấu của Tổ bầu cử, khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban bầu cử thì đóng dấu của Ban bầu cử.

- Ngoài các tổ chức phụ trách bầu cử nêu trên, căn cứ điều kiện cụ thể, các tổ chức phụ trách bầu cử có thể thành lập các tiểu ban, tổ giúp việc hoặc trưng tập cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội giúp việc cho tổ chức phụ trách bầu cử theo quyết định của người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử.

- Trong ngày bầu cử thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử phải đeo phù hiệu và thực hiện đúng trách nhiệm được giao.

- Các tổ chức phụ trách bầu cử không được vận động bầu cử cho những người ứng cử; các thành viên của các tổ chức này không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để vận động bầu cử cho những người ứng cử nhằm bảo đảm sự công bằng, bình đẳng đối với những người ứng cử.

- Người ứng cử ĐBQH, ĐBHĐND không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử.

III. NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐBQH VÀ ĐBHĐND CÁC CẤP

1. Trang trí địa điểm bỏ phiếu

Địa điểm bỏ phiếu gồm: cổng ra - vào, khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được trang trí theo mẫu hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

a) Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu: Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương để làm cổng ra vào khu vực bỏ phiếu;

b) Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi niêm yết danh sách cử tri; nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử; nơi tổ chức lễ khai mạc; nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu. Khu vực này có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu; (*Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*).

c) Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu: Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu; nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; tiếp đến là một số bàn để cử tri viết phiếu bầu, nơi để hòm phiếu; bàn đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; lối ra cho cử tri sau khi cử tri đã thực hiện xong việc bỏ phiếu; Tùy điều kiện cụ thể của từng phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiểu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần có các vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm cử tri "bỏ phiếu kín" theo quy định của pháp luật về bầu cử (*Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*).

2. Hòm phiếu, nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư số 1/2021/TT-BNV.

3. Các công việc thực hiện trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử

3.1. Tổ chức họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên:

Ngay sau khi Tổ bầu cử được thành lập, Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì cuộc họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách thực hiện các công việc như sau:

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động:

- Trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu; Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu; nhận tài liệu và phiếu bầu cử từ Ban bầu cử; phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri;

- Thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử; bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử ĐBQH, người ứng cử ĐBHĐND, khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử;

- Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng; chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến UBND cấp xã khi kết thúc việc kiểm phiếu;

- Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên; thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu (nếu có).

b) Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, làm biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử, hướng dẫn về nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, danh sách những người ứng cử, số ĐBQH được bầu, số ĐBHĐND các cấp được bầu trong đơn vị bầu cử bằng các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh.

c) Phân công thành viên phụ trách việc bảo đảm cơ sở vật chất như: Tài liệu, hòm phiếu, con dấu và các văn phòng phẩm cần thiết phục vụ bầu cử; phụ trách trang trí phòng bỏ phiếu; trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử;

d) Phân công thành viên phụ trách Bàn số 1, từ một đến hai thành viên, làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu; kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu, theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri.

đ) Phân công thành viên phụ trách Bàn số 2, từ một đến hai thành viên, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri, đánh dấu vào trong danh sách cử tri những người đã nhận phiếu bầu cử, hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu.

e) Phân công thành viên phụ trách Bàn số 3, từ một đến hai thành viên, làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri cách ghi phiếu bầu và đổi phiếu gạch hỏng cho cử tri (*nơi cử tri viết phiếu bầu cần có các vách ngăn để bảo đảm cử tri "bỏ phiếu kín" theo quy định của pháp luật về bầu cử*).

g) Phân công thành viên phụ trách Bàn số 4, từ một đến hai thành viên, làm nhiệm vụ đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

- Đối với những Tổ bầu cử có từ 11 đến 21 thành viên: những thành viên còn lại được phân công đảm nhiệm việc của Tổ bầu cử như: Đón tiếp khách và cử tri; đôn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu; động viên, hướng dẫn, giám sát cử tri đi bầu cử đúng quy định; thực hiện công tác an ninh trật tự tại khu vực bỏ phiếu; mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến nơi ở của những cử tri ốm đau, già yếu, tàn tật, ... không thể đến phòng bỏ phiếu được để cử tri nhận phiếu và bầu theo quy định tại Điều 69, Luật bầu cử.

- Đối với những Tổ bầu cử dưới 09 thành viên (*ở đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân*) thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công nhiệm vụ cho từng thành viên bảo đảm hợp lý để thực hiện bầu cử theo quy định.

- Thành viên Tổ bầu cử nghiên cứu các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác bầu cử và tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác bầu cử;

3.2. Rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ ngày bầu cử

Tổ trưởng Tổ bầu cử chỉ đạo các thành viên thực hiện rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ ngày bầu cử, cụ thể:

a) Phòng bỏ phiếu; nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử ĐBQH và người ứng cử ĐBHĐND;

b) Phiếu bầu bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu; các con dấu; các hòm phiếu; các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử;

c) Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ việc bầu cử; danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu (*trong đó cần xác định rõ số cử tri là người ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng, người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ (nếu có); người đang bị cách ly xã hội tập trung tại các cơ sở điều trị Covid-19 hoặc các địa điểm cách ly tập trung khác và người đang bị cách ly tại nhà (nếu có*); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, lũ lụt để có kế hoạch đưa hòm phiếu phụ và phiếu

bầu đến cho những cử tri này nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử và các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử.

3.3. Một số điểm lưu ý

- Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (*từ ngày 13/5 đến ngày 22/5/2021*), Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian khai mạc và bỏ phiếu bầu cử, danh sách những người ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp bằng các hình thức niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, nơi công cộng, các khu vực bỏ phiếu và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố hoặc các tuyên truyền viên.

- Bố trí địa điểm bỏ phiếu và phòng bỏ phiếu phải được trang trí trang trọng, tiết kiệm và thuận tiện cho cử tri đến bầu cử. Tại các địa điểm bỏ phiếu phải có danh sách cử tri, danh sách trích ngang lý lịch và tiểu sử tóm tắt của người ứng cử, nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử và bố trí đầy đủ bàn, ghế, bút viết và các vật dụng cần thiết khác ..... Chậm nhất là 16 giờ ngày 22/5/2021, Tổ bầu cử phải hoàn thành việc chuẩn bị và trang trí xong phòng bỏ phiếu bầu cử, phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử cho đến khi bàn giao xong kết quả bầu cử lên cấp trên.

4. Các công việc thực hiện trong ngày bầu cử của Tổ bầu cử

4.1. Kiểm tra công tác chuẩn bị

Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc đúng giờ quy định. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng và kết thúc vào bảy giờ tối ngày 23/5/2021. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

4.2. Tổ chức lễ khai mạc

Thành phần tham dự lễ khai mạc: Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử; đại diện cơ quan đảng, chính quyền, MTTQVN, các tổ chức đoàn thể ở địa phương; đại diện cử tri là người cao tuổi, người có công với cách mạng và chức sắc tôn giáo trong khu vực (nếu có); cử tri đến dự lễ khai mạc; phóng viên báo, đài (nếu có).

Trình tự tổ chức lễ khai mạc: Lễ khai mạc phải được tổ chức trang trọng, thời gian khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Đọc diễn văn khai mạc (*có mẫu chung*).
- Đọc nội quy phòng bỏ phiếu.
- Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 2 cử tri không phải là những người ứng cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ theo quy định.

- Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 bắt đầu.

- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

4.3. Tiến hành bỏ phiếu

a) Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để được nhận phiếu bầu.

b) Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

c) Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và gạch phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

d) Khi cử tri gạch phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri gạch bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự gạch phiếu bầu thì nhờ người khác gạch phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người gạch phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người gạch hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật không thể bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

đ) Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên Tổ bầu cử phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu. Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

e) Tổ bầu cử phải đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào Thẻ cử tri của cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

4.4 Một số điểm lưu ý

- Trong quá trình diễn ra việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu; kiểm tra Thẻ cử tri; phát phiếu bầu cử cho cử tri (*phiếu đã có dấu của Tổ bầu cử ở mặt trước góc trái phía trên của phiếu bầu cử)* tại Bàn số 1, Bàn số 2. Tổ bầu cử đánh dấu vào danh sách cử tri những người đã nhận phiếu bầu cử. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

- Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu: Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đè lên hàng chữ

họ và tên người ứng cử); không khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử (không gạch tên người ứng cử nào) hoặc gạch tất cả người ứng cử trong phiếu bầu.

- Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người ốm đau, già yếu, khuyết tật; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội tập trung tại các cơ sở điều trị Covid-19 hoặc các địa điểm cách ly tập trung khác và người đang bị cách ly tại nhà (nếu có); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, lũ lụt, để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về khu vực bỏ phiếu.

- Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do gạch hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu gạch hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác. Khi cử tri viết phiếu tại Bàn số 3, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử, đảm bảo cử tri "bỏ phiếu kín" theo quy định của pháp luật về bầu cử;

- Khi cử tri bỏ phiếu xong, Tổ bầu cử có trách nhiệm đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước Thẻ cử tri của những cử tri đã bỏ phiếu để dễ nhận biết tại Bàn số 4, đồng thời đánh dấu vào danh sách cử tri những người đã bỏ phiếu bầu cử nhằm tránh việc lợi dụng bỏ phiếu nhiều lần, xảy ra khiếu nại, tố cáo.

- Mọi người kể cả các thành viên của Tổ bầu cử phải tuân theo nội quy của phòng bỏ phiếu; không được tuyên truyền vận động bầu cử tại phòng bỏ phiếu.

- Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do UBND cấp xã nơi cư trú hoặc do chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị thì tên của cử tri đó được bổ sung vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở khu vực bỏ phiếu của xã nơi được ghi trong giấy chứng nhận thì Tổ bần cử phải hướng dẫn người đó đến trụ sở UBND cấp xã ghi trong giấy chứng nhận để bổ sung vào danh sách cử tri. Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do UBND cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ Bầu cử phải đóng dấu "Đã bỏ phiếu" lên Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

- Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu theo quy định thì Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

- Phiếu bầu cử ĐBQH, ĐBHĐND tỉnh, ĐBHĐND cấp huyện, ĐBHĐND cấp xã được in theo 4 màu khác nhau. Tổ bầu cử chỉ bố trí 01 hòm phiếu tại phòng bỏ phiếu để cử tri bỏ phiếu bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND 3 cấp.

4.5. Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu

a) Kết thúc việc bỏ phiếu

Việc bỏ phiếu kết thúc vào 7 (bảy) giờ tối ngày 23/5/2021. Tuỳ tình hình ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 9 (chín) giờ tối cùng ngày. Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu, Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

b) Tổ chức kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành công khai tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê (đếm), niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri gạch hỏng (nếu có), lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 theo Mẫu số 34/HĐBC của Hội đồng bầu cử quốc gia; toàn bộ phiếu bầu niêm phong được gửi đến UBND cấp xã;

- Trước khi mở hòm phiếu, mời 2 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử ĐBQH, người ứng cử ĐBHĐND các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu. Người ứng cử hoặc người đại diện hợp pháp của người ứng cử và các phóng viên được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử, nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu. Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu.

** Các bước tiến hành kiểm phiếu*:

Bước 1. Phân loại phiếu bầu:

- Sau khi mở hòm phiếu, trước tiên Tổ bầu cử phân loại phiếu bầu theo màu:

+ Phiếu bầu đại biểu Quốc hội (**màu hồng**);

+ Phiếu bầu đại biểu HĐND tỉnh **(màu vàng)**;

+ Phiếu bầu đại biểu HĐND cấp huyện **(màu xanh)**;

+ Phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã **(màu trắng)**;

Kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu việc kiểm phiếu.

Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

- Trong từng loại phiếu bầu tiếp tục phân ra: Phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ và cách tính tỷ lệ phiếu bầu, rồi cộng lại xem có bằng tổng số phiếu thu vào không (*Phiếu hợp lệ là phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu theo quy định; phiếu do Tổ bầu cử phát ra; Phiếu không hợp lệ là phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra; phiếu không có dấu của Tổ bầu cử; phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu*

đã ấn định cho đơn vị bầu cử; phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử; phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác; Tỷ lệ phiếu bầu: Số phiếu được bầu/tổng số phiếu hợp lệ);

- Số phiếu bầu hợp lệ tiếp tục được phân ra: Số phiếu bầu cho 01 người, số phiếu bầu cho 02 người, số phiếu bầu cho 03 người *(đối với bầu cử ĐBQH)*; Số phiếu bầu cho 01 người, số phiếu bầu cho 02 người, số phiếu bầu cho 03 người, số phiếu bầu cho 04 người, số phiếu bầu cho 05 người *(đối với bầu cử ĐBHĐND các cấp)*.

Bước 2. *Tính kết quả phiếu bầu cho từng người*: có thể chia thành 3 hoặc 4 nhóm:

- Đối với Tổ bầu cử có từ 9 thành viên trở xuống thì chia thành 3 nhóm:

+ Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV;

+ Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;

+ Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện *(nếu Ban bầu cử kiêm nhiệm vụ của Tổ bầu cử)*.

- Đối với Tổ bầu cử có 11 thành viên trở lên thì chia thành 4 nhóm:

+ Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV;

+ Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;

+ Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện;

+ Nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

- Mỗi nhóm từ 03 đến 04 người. Khi tiến hành kiểm phiếu 01 người đọc, 01 kiểm tra việc đọc, việc ghi, 02 người đánh dấu kết quả theo kiểu vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ năm phiếu tạo thành một hình vuông có một đường chéo, cộng lại thấy tổng số của 02 người không khớp nhau thì phải kiểm tra lại, nếu khớp nhau thì tiến hành thử kết quả bằng công thức sau:

Tổng số phiếu của các ứng cử viên được bầu thực tế phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu đủ cho số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử.

Ví dụ 1: Đơn vị bầu cử số 1, có 5 ứng cử viên, được bầu 3 đại biểu, cử tri trong đơn vị bầu cử 2000, cử tri đi bỏ phiếu 1900 (95,00%).

Phân loại phiếu: Số phiếu hợp lệ 1900, số phiếu thực tế bầu cho các ứng cử:

+ Ông Nguyễn Văn A: 1600 phiếu;

+ Ông Nguyễn Văn B: 1350 phiếu;

+ Bà Nguyễn Thị C: 1200 phiếu;

+ Bà Nguyễn Thị D: 850 phiếu;

+ Ông Nguyễn Văn E: 700 phiếu;

Tổng cộng: 5700 = 1900 x 3 = 5700 (*1900 x 3 = 5700 là tổng số phiếu bầu đủ cho 3 đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử*), như vậy việc kiểm phiếu là đúng.

Ví dụ 2: Đơn vị bầu cử số 2, được bầu 3 đại biểu, có 5 ứng cử viên; cử tri trong đơn vị 2000, cử tri đi bỏ phiếu 1900 (95,00%).

Phân loại phiếu: Số phiếu hợp lệ 1900, số phiếu thực tế cho các ứng cử:

+ Ông Nguyễn Văn A : 1600

+ Ông Nguyễn Văn B : 1300

+ Bà Nguyễn Thị C : 1200

+ Bà Nguyễn Thị D : 800

+ Ông Nguyễn Văn E : 700

Tổng cộng: 5600 < 1900 x 3 = 5700 (*như vậy việc kiểm phiếu là đúng*).

- Trong quá trình kiểm phiếu, nếu thấy có phiếu nào nghi là phiếu không hợp lệ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phải đưa ra để toàn Tổ xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xoá hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu *(Điều 74, Luật bầu cử).*

- Những khiếu nại, tố cáo tại chỗ về những hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc kiểm phiếu do Tổ bầu cử nhận, giải quyết và ghi nội dung vào biên bản. Nếu Tổ bầu cử không giải quyết được thì phải ghi rõ ý kiến của Tổ bầu cử vào biên bản giải quyết khiếu nại, tố cáo và chuyển đến Ban bầu cử.

c) Lập biên bản kết quả kiểm phiếu: Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử kiểm tra kỹ kết quả kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, cụ thể như sau:

- *Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV:* Tổ bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử ĐBQH khóa XV theo Mẫu số 20/HĐBC-QH (*3 bản)*[1], gửi đến Ban bầu cử ĐBQH, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã (*mỗi nơi 01 bản*).

- *Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, cấp huyện, cấp xã:* Tổ bầu cử lập 03 loại biên bản: Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử ĐBHĐND tỉnh, ĐBHĐND cấp huyện, ĐBHĐND cấp xã theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND (*mỗi loại 03 bản, có đủ các chữ ký theo quy định*), gửi đến Ban bầu cử ĐBHĐNĐ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tương ứng và UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã (*mỗi nơi 01 bản*).

d) Niêm phong và quản lý phiếu bầu

- Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu ĐBQH, phiếu bầu ĐBHĐND các cấp: Số phiếu bầu hợp lệ; số phiếu bầu không hợp lệ.

- Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử gửi UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý các loại phiếu bầu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý phiếu bầu theo quy định pháp luật lưu trữ (ít nhất là 03 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong.

IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Tổ bầu cử

Chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử (*ngày 26/5/2021*) Tổ bầu cử phải gửi biên bản kết quả kiểm phiếu đến Ban bầu cử tương ứng và UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã[2].

Riêng gửi kết quả về UBND cấp xã gồm: Các loại biên bản kết quả kiểm phiếu theo Mẫu số 20/HĐBC-QH đối với Quốc hội; Mẫu số 25/HĐBC-HĐND đối với HĐND 3 cấp; con dấu (*dấu tổ bầu cử, dấu đã bỏ phiếu*), hòm phiếu (*hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ*); biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu theo Mẫu số 34/HĐBC; toàn bộ phiếu bầu cử ĐBQH và phiếu bầu cử ĐBHĐND 3 cấp (*kể cả*

[1] có đủ các chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký và 02 cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu

[2] Biên bản kiểm phiếu phải được kiểm tra chính xác, đầy đủ về nội dung, chữ ký, con dấu; không được tẩy xoá, sửa chữa hoặc ghi thêm nội dung khác.

phiếu do cử tri gạch hỏng, phiếu bầu không sử dụng đến đã được niêm phong). Thời gian chậm nhất **ngày 25/5/2021.**

2. UBND cấp xã

a) Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV

UBND cấp xã, sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử gửi đến, tổng hợp kết quả theo Mẫu số 01/QH[3].

Gửi kết quả về UBND cấp huyện (*qua Phòng Nội vụ*) gồm: Mẫu số 01/QH và Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 20/HĐBC-QH. Thời gian chậm nhất **ngày 26/5/2021.**

b) Đối với bầu cử đại biểu HĐND tỉnh Bắc Giang

UBND cấp xã, sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử gửi đến, tổng hợp kết quả theo Mẫu số 01/HĐND-T[4].

Gửi kết quả về Ban bầu cử ĐBHĐND tỉnh (*qua Phòng Nội vụ*) gồm: Mẫu số 01/HĐND-T và Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND. Thời gian chậm nhất **ngày 26/5/2021.**

c) Đối với bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện

UBND cấp xã, sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử gửi đến, tổng hợp kết quả theo Mẫu số 01/HĐND-H.

Gửi kết quả về Ban bầu cử ĐBHĐND huyện gồm: Mẫu số 01/HĐND-H và Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND. Thời gian chậm nhất **ngày 26/5/2021.**

d) Thu hồi con dấu liên quan bầu cử gửi về Phòng Nội vụ cấp huyện để tổng hợp nộp lưu theo quy định.

3. UBND cấp huyện

Sau khi nhận được Mẫu số 01/QH và Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử ĐBQH khóa XV của Tổ bầu cử do UBND cấp xã chuyển đến, tổng hợp theo Mẫu số 02/QH[5];

Gửi kết quả về Ban bầu cử ĐBQH khóa XV tương ứng, gồm: Mẫu số 01/QH, Mẫu số 02/QH và Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 20/HĐBC-QH. Thời gian chậm nhất **ngày 27/5/2021.**

Phòng Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo thường xuyên, đột xuất; các biên bản, biểu mẫu liên quan công tác tổng hợp kết quả bầu cử ĐBQH và ĐBHĐND; thu hồi con dấu từ UBND cấp xã chuyển đến, gửi về Sở Nội vụ để làm thủ tục nộp lưu về Công an tỉnh, thời gian chậm nhất 10/6/2021.

4. Ban bầu cử

a) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV

Sau khi nhận được Mẫu số 01/QH, Mẫu số 02/QH và Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử ĐBQH khóa XV của Tổ bầu cử theo Mẫu số 20/HĐBC-QH do UBND cấp huyện gửi đến, Ban bầu cử kiểm tra lại kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử, Mẫu số 01/QH và Mẫu số 02/QH; lập Biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị

[3] kèm theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ
[4] Kèm theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ
[5] Kèm theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ

bầu cử của mình theo Mẫu số 21/HĐBC-QH (5 bản), Báo cáo về danh sách những người trúng cử ĐBQH khoá XV theo Mẫu số 23/HĐBC-QH (5 bản) và tổng hợp kết quả bầu cử theo Mẫu số 03/QH[6], gửi về Hội đồng bầu cử quốc gia, Uỷ ban bầu cử tỉnh, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh (*mỗi nơi 01 bản*) chậm nhất 05 ngày sau ngày bầu cử (***ngày 28/5/2021***).

Riêng gửi kết quả về Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) gồm: Biên bản kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 20/HĐBC-QH; biểu tổng hợp Mẫu số 01/QH, Mẫu số 02/QH, Mẫu số 03/QH; Mẫu số 21/HĐBC-QH và Mẫu số 23/HĐBC-QH. Thời gian chậm nhất **ngày 28/5/2021.**

b) Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh

Sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND và biểu tổng hợp theo Mẫu số 01/HĐND-T của UBND cấp xã gửi đến, Ban bầu cử kiểm tra lại kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử, Mẫu số 01/HĐND-T của UBND cấp xã; lập Biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBHĐND tỉnh ở đơn vị bầu cử theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND (4 bản) và tổng hợp theo Mẫu số 02/HĐND-T, gửi về Uỷ ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN cấp tỉnh (*mỗi nơi 01 bản*).

Riêng gửi kết quả về Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) gồm: Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND, Mẫu số 01/HĐND-T của UBND cấp xã; Biên bản xác định kết quả bầu cử theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND và Mẫu số 02/HĐND-T. Thời gian chậm nhất **ngày 27/5/2021.**

c) Ban bầu cử đại biểu HĐND huyện

Sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND và biểu tổng hợp theo Mẫu số 01/HĐND-H của UBND cấp xã gửi đến, Ban bầu cử kiểm tra lại kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử và Mẫu số 01/HĐND-H; lập Biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBHĐND cấp huyện ở đơn vị bầu cử theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND (4 bản) và tổng hợp Mẫu số 02/HĐND-H, gửi về Uỷ ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN cấp huyện (*mỗi nơi 01 bản*).

Riêng gửi kết quả về Ủy ban bầu cử huyện (*qua Phòng Nội vụ*) gồm: Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND, Mẫu số 01/HĐND-H; Biên bản xác định kết quả bầu cử theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND và Mẫu số 02/HĐND-H. Thời gian chậm nhất **ngày 27/5/2021.**

d) Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

Sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND, Ban bầu cử kiểm tra lại kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử, lập Biên bản xác định kết quả bầu cử ĐBHĐND cấp xã ở đơn vị bầu cử theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND (4 bản) và tổng hợp Mẫu số 01/HĐND-XPTT, gửi về Uỷ ban bầu cử, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN cấp xã (*mỗi nơi 01 bản*).

---

[6] Kèm theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ

Riêng gửi kết quả về Ủy ban bầu cử cấp xã gồm: Biên bản kết quả kiểm phiếu của Tổ bầu cử theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND và Mẫu số 01/HĐND-XPTT. Thời gian chậm nhất **ngày 25/5/2021.**

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban bầu cử cấp huyện, cấp xã

- Sau khi nhận được Biên bản xác định kết quả bầu cử của các Ban bầu cử gửi đến, Uỷ ban bầu cử kiểm tra lại việc xác định kết quả bầu cử; lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử ĐBHĐND của cấp mình theo Mẫu số 27/HĐBC-HĐND và danh sách những người trúng cử ĐBHĐND theo Mẫu số 28/HĐBC-HĐND thành 08 bản và gửi đến HĐND, UBND, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực UBMTTQVN cùng cấp và cấp trên tương ứng (*mỗi nơi 01 bản*).

Căn cứ vào Biên bản tổng kết cuộc bầu cử, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử ĐBHĐND của cấp mình. Thời gian công bố chậm nhất ngày **01/6/2021** đối với bầu cử ĐBHĐND huyện, thành phố; chậm nhất ngày **31/5/2021** đối với bầu cử ĐBHĐND xã, phường, thị trấn.

- Đối với báo cáo kết quả sơ bộ cuộc bầu cử: Thực hiện theo Mẫu số 29/HĐBC và Mẫu số 30/HĐBC. Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử: Thực hiện theo Mẫu số 31/HĐBC và Mẫu số 32/HĐBC *(Các mẫu, biểu kèm theo Hướng dẫn này).*

2. UBND cấp huyện, các tổ chức phụ trách bầu cử

Tổ chức thực hiện công tác bầu cử ĐBQH khoá XV và ĐBHĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo theo Luật bầu cử, Hướng dẫn này và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên BCĐ, UBBC tỉnh (b/c);
- UBND, UBBC các cấp;
- Ban bầu cử ĐBQH; HĐND các cấp;
- Tổ bầu cử;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH BẮC GIANG

Vũ Mạnh Hùng